

Số: /SGDDĐT-VP  
V/v đánh giá, phân tích và triển khai  
các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện  
các Chỉ số cải cách hành chính năm 2023

Nam Định, ngày tháng năm 2023

Kính gửi:

- Văn phòng UBND tỉnh Nam Định;
- Sở Nội vụ tỉnh Nam Định.

Thực hiện Thông báo số 35/TB-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh Nam Định về việc Thông báo kết quả Chỉ số Cải cách hành chính (CCHC) năm 2022 của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Nam Định, Công văn số 664/SNV-TCBM ngày 20/3/2023 của Sở Nội vụ về việc thông báo kết quả thẩm định đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần bị giảm trừ điểm của Chỉ số CCHC năm 2022, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã tổ chức đánh giá, phân tích và triển khai các nhiệm vụ, cụ thể như sau:

Sở GDĐT đã tổ chức đánh giá, phân tích, kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan đến công tác CCHC với những nội dung: công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; sự hài lòng của người dân và tổ chức. Trong đó hội nghị đã đánh giá, phân tích chỉ số CCHC năm 2022 và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện các Chỉ số CCHC năm 2023 và những năm tiếp theo.

Năm 2022 và năm học 2021-2022 còn gặp khó khăn do diễn biến của tình hình dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng tới đời sống kinh tế, xã hội, tuy nhiên, toàn ngành đã có những giải pháp kịp thời, quyết sách đúng hướng, ngành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2021-2022, được Bộ GDĐT tặng Cờ thi đua xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, được UBND tỉnh tặng Bằng khen vì đã có thành tích trong phong trào thi đua năm 2022.

### **1. Kết quả Chỉ số CCHC năm 2022**

Chỉ số CCHC năm 2022 của Sở tự đánh giá là 68,65/75 điểm, điểm thẩm định là 64,23/74,5 điểm, đạt tỷ lệ 86,21%, đứng ở vị trí thứ 10/18 sở, ngành, duy trì như năm 2021 (năm 2021, điểm thẩm định là 62,36/70 điểm, đạt tỷ lệ 89,09%, đứng ở vị trí thứ 10/17 sở, ngành); tuy nhiên, tỷ lệ giảm so với năm 2021 là 2,88%, cụ thể:

- Công tác chỉ đạo điều hành CCHC: 6,0/6,5 điểm, đạt tỷ lệ 92,3%, giảm 7,69% so với năm 2021, xếp vị trí thứ 2/18 sở, ngành (có 04 Sở, ngành có cùng điểm số 6,25đ), giảm 01 bậc so với năm 2021.

- Cải cách thể chế: 6,5/6,75 điểm, đạt tỷ lệ 96,3%, duy trì ổn định như năm 2021 (năm 2021, đạt 6,5/6,75 điểm, tỷ lệ 96,3%), là 1 trong 11 sở, ngành đứng vị trí thứ 1 (11 sở, ngành có cùng điểm số 6,5đ).

- Cải cách TTHC: 15/16,75 điểm, đạt tỷ lệ 89,55%, tăng 0,87 so với năm 2021 (năm 2021, đạt 11,75/13,25 điểm, tỷ lệ 88,68%), là 1 trong 2 sở, ngành có cùng điểm số 15,0 điểm, đứng vị trí thứ 6/18 sở, ngành (tăng 06 bậc so với năm 2021 - năm 2021, đứng vị trí thứ 12/17 sở, ngành).

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 5,5/7,0 điểm, đạt tỷ lệ 78,57%, giảm 21,43% so với năm 2021 (năm 2021 đạt 5,5/5,5 điểm, tỷ lệ 100% - là 1 trong 9 Sở, ngành có điểm số cao nhất), đứng ở vị trí thứ 5/18 sở ngành.

- Cải cách chế độ công vụ: 10,92/11,5 điểm, đạt tỷ lệ 94,96, tăng 21,05% so với năm 2021 (năm 2021 đạt 8,5/11,5 điểm, tỷ lệ 73,91%), đứng ở vị trí thứ 4/18 sở ngành.

- Cải cách tài chính công: 6,25/7,5 điểm đạt, tỷ lệ 83,33%, duy trì ổn định như năm 2021 (năm 2021, đạt 6,25/7,5 điểm, tỷ lệ 83,33%), là 1 trong 3 sở, ngành đứng vị trí thứ 4 (03 sở, ngành có cùng điểm số 6,25đ).

- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: 11,21/13 điểm đạt tỷ lệ 86,23%, giảm 9,77% so với năm 2021 (năm 2021 đạt 15,36/16, tỷ lệ 96%), đứng ở vị trí thứ 7/18 sở ngành.

## **2. Đánh giá**

### **a) Ưu điểm**

Sở GDĐT ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC theo chỉ đạo của các cấp, các ngành liên quan. Thực hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022.

Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh (gọi tắt là Trung tâm của tỉnh) thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và công tác tư vấn đối với tổ chức, cá nhân, không có hồ sơ TTHC phải giải quyết bị tồn đọng, quá hạn.

Chỉ đạo các đơn vị tuyên truyền, phổ biến việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp (tỉnh, Sở, huyện, xã) và việc tiếp nhận hồ sơ, chuyển trả kết quả cho học sinh qua dịch vụ bưu chính công ích.

Công tác CCHC giúp cán bộ, công chức các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có thời gian nghiên cứu tài liệu về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật

của Nhà nước; nghiên cứu về nghiệp vụ chuyên môn, từng bước nâng cao trình độ, năng lực công tác. Kết quả thực hiện công tác CCHC đã khẳng định tính đúng đắn về chủ trương, giải pháp thực hiện tạo tiền đề cho việc thực hiện CCHC thời gian tới.

b) Tồn tại, hạn chế

Do đặc thù của ngành GDĐT, đội ngũ cán bộ, công chức vừa phải thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn, vừa phải thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC nên còn gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn có tiêu chí thành phần thực hiện bị giảm trừ điểm:

(1). Tiêu chí 1.1 - Thực hiện Kế hoạch CCHC hàng năm: Còn nhiệm vụ chưa hoàn thành (giảm trừ 0,25đ).

(2). Tiêu chí 1.2 - Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ: Báo cáo Quý III đơn vị gửi chậm 01 ngày so với quy định (giảm trừ 0,25đ).

(3). Tiêu chí thành phần 2.2.2 - Ban hành văn bản hành chính: Sai thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Công văn 1868/SGDĐT-TCCB ngày 24/11/2022 (giảm trừ 0,25đ).

(4). Tiêu chí thành phần 3.1.2 - Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC): Không có TTHC có kiến nghị đơn giản hoá (giảm trừ 0,75đ).

(5). Tiêu chí thành phần 3.4.2 - Công khai đầy đủ, chính xác TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên cổng thông tin điện tử của cơ quan: Theo kết quả kiểm tra trực tiếp của Bộ Nội vụ ngày 5/4/2022: website của Sở công khai chưa đầy đủ, chưa kịp thời; vẫn công khai các quy định TTHC hết hiệu lực, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện (giảm trừ 1,0đ).

(6). Tiêu chí thành phần 4.1.1 - Tham mưu ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan; đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) thuộc sở: Thiếu tài liệu kiểm chứng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường CĐSP Nam Định (giảm trừ 0,5đ).

(7). Tiêu chí thành phần 4.4.1 - Số lượng lãnh đạo cấp phó của ĐVSNCL đảm bảo theo quy định của pháp luật: Năm 2022, Sở còn một số đơn vị vượt số lượng cấp phó theo quy định của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ như: THPT Tống Văn Trân, Phạm Văn Nghị, Mỹ Tho, Nam Trực, Trực Ninh, A Nghĩa Hưng, B Nghĩa Hưng, Trực Ninh B, Hải Hậu B, Hải Hậu C, Xuân Trường B, Xuân Trường, Giao Thủy C (giảm trừ 0,5đ).

(8). Tiêu chí thành phần 5.1.3 - Tỷ lệ ĐVSNCL thuộc Sở đã được phê duyệt, điều chỉnh đề án vị trí việc làm: Còn 04 đơn vị chưa được phê duyệt vị trí việc làm (giảm trừ 0,08đ).

(9). Tiêu chí 5.5 - Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức của các phòng, đơn vị trực thuộc: Có 05 viên chức thuộc Sở bị xử lý kỷ luật khiển trách (giảm trừ 0,5đ).

(10). Tiêu chí thành phần 6.4.1 - Không có thêm ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên (giảm trừ 0,25đ).

(11). Tiêu chí thành phần 6.4.4 - Không đạt tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho ĐVSNCL so với năm 2021 (giảm trừ 1,0 điểm).

(12). Tiêu chí thành phần 7.2.4 - Trả kết quả điện tử:  $47/195 = 24.1\%$  Kết quả TTHC thuộc phạm vi đánh giá được ký số, trả kết quả điện tử (giảm trừ 0,04đ)

(13). Tiêu chí thành phần 7.2.5 - Thực hiện sử dụng mã định danh điện tử: Trước 31/10/2022 chưa kết nối liên thông Hệ thống Định danh điện tử của Bộ Công an với cổng DVCTT của tỉnh nên chưa thể phát sinh hồ sơ TTHC theo hình thức này (giảm trừ 0,25đ).

(14). Tiêu chí thành phần 7.3.1 - Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử: Chưa đảm bảo yêu cầu tiêu chí (giảm trừ 0,01đ).

(15). Tiêu chí thành phần 7.3.2 - Lập hồ sơ điện tử và giao nộp hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan: 03/10 Phòng thuộc sở không lập hồ sơ điện tử (giảm trừ 0,15đ).

(16). Tiêu chí thành phần 7.3.3 - Xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng: Tổng số văn bản đi trên phần mềm QLVB từ 01/01/2022 đến 21/10/2022 theo báo cáo trích xuất của VNPT là 2.000 văn bản, Tỷ lệ văn bản đi xử lý trên môi trường mạng của đơn vị là  $2.000/4.010$  đạt tỷ lệ 49,87% chưa đáp ứng theo yêu cầu (giảm trừ 0,25đ).

(17). Tiêu chí thành phần 7.3.4 - Ứng dụng chữ ký số: Chưa đáp ứng yêu cầu (giảm trừ 0,5đ).

(18). Tiêu chí 8 - Đo lường sự hài lòng của người dân và tổ chức (giảm trừ 2,4đ).

Tồn tại, hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan: Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan có thay đổi hoặc bổ sung, sửa đổi nhiều nên việc điều chỉnh để phù hợp với thực tế cũng còn gặp khó khăn; một số tiêu chí thành phần áp dụng đối với ngành GDĐT khó thực hiện (ĐVSNCL tự đảm chi thường xuyên; tỷ lệ giảm chi trực tiếp NSNN cho ĐVSNCL...). Mặt khác, do đặc thù của ngành GDĐT, đội ngũ cán bộ, công chức vừa phải thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn, vừa phải thực hiện công tác CCHC nên có nội dung, công việc còn sót, hoặc cập nhật chưa thật đầy đủ. Sở đã tổ đánh giá, phân tích, kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan đến những hạn chế, tồn tại nêu trên để khắc phục trong năm 2023.

### **3. Nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC năm 2023 và những năm tiếp theo**

Trên cơ sở Kế hoạch công tác CCHC giai đoạn 2021- 2025 của UBND tỉnh, của Sở GDĐT; Kế hoạch công tác CCHC năm 2023 của UBND tỉnh Nam Định, của Sở GDĐT và những tồn tại, hạn chế nêu trên, Sở GDĐT yêu cầu các phòng thuộc Sở tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp sau đây để nâng cao Chỉ số CCHC năm 2023 và những năm tiếp theo:

- Các phòng thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên (kèm theo phụ lục phân công) để nâng cao Chỉ số CCHC năm 2023.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC năm 2023 theo đúng kế hoạch đã đề ra.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền công tác CCHC, thực hiện tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch CCHC của tỉnh và của Sở. Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC của các phòng thuộc Sở và đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục thực hiện các TTHC toàn trình (mức độ 3, 4); qua dịch vụ bưu chính công ích đối với các TTHC đã được rà soát, đăng ký cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình ( mức độ 3, mức độ 4).

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm của tỉnh, Sở TT&TT kịp thời xây dựng các quy trình TTHC điện tử thông qua Cổng DVCTT của tỉnh, niêm yết, công khai các TTHC.

- Đẩy mạnh UDCNTT trên các lĩnh vực hoạt động để cải tiến lề lối và phương thức làm việc nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân; tạo môi trường thông thoáng, minh bạch thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển góp phần phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra, rà soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực Sở phụ trách, không để xảy ra tình trạng ban hành văn bản trái pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, nhất là Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với các chế độ, chính sách hiện hành; tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí chi quản lý hành chính, tiết kiệm các khoản chi.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm sắp xếp tinh gọn bộ máy, xây dựng lộ trình nâng dần tính tự chủ theo hướng giảm dần nhận hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí hoạt động,...

- Tiếp tục triển khai thực hiện việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số theo kế hoạch của tỉnh, của Sở; duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo đúng theo quy định. Triển khai rà soát, chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác chấm điểm CCHC năm 2023 theo chỉ đạo của tỉnh.

#### 4. Đăng ký chỉ số cải cách hành chính

Sở GDĐT Nam Định đăng ký Chỉ số CCHC năm 2023 như sau:

TT	Lĩnh vực	Điểm tối đa	Điểm năm 2022	Đăng ký năm 2023	Ghi chú
1	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	6,5	6,0	6,25	Tăng 0,25đ so năm 2022
2	Cải cách thể chế	6,75	6,5	6,75	Tăng 0,25đ so năm 2022
3	Cải cách thủ tục hành chính	16,75	15,0	16	Tăng 1,0đ so năm 2022
4	Cải cách bộ máy tổ chức hành chính nhà nước	7,0	5,50	6,5	Tăng 1,0đ so năm 2022
5	Cải cách chế độ công vụ	11,5	10,92	11,5	Tăng 0,58đ so năm 2022
6	Cải cách tài chính công	7,50	6,25	6,25	Giữ nguyên
7	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số	13,0	11,21	12,46	Tăng 1,25đ so năm 2022
	Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức	5,0	2,6	4,0	Tăng 1,4đ so năm 2022
	So sánh kết quả tự chấm với kết quả thẩm định	1,0	0,25	0,25	Giữ nguyên
	Cộng điểm	75	64,23	69,96	
	Chỉ số CCHC (%)	$\frac{64,23}{74,5} = 86,21\%$	69,96	$\frac{69,96}{74,5} = 93,91\%$	

Tổng điểm dự kiến đăng ký chỉ số CCHC năm 2023 của Sở GDĐT là 69,96 điểm và chỉ số CCHC là 93,91%./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Các Phó GD Sở;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Lưu: VT; VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Thuận**

